

KẾ HOẠCH HỌC LẠI KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

KHOA XÂY DỰNG

TT	MÃ HP	TÊN HP	MÃ LỚP HỌC PHẦN	LỚP HỌC CỐC	SỐ TC QUY ĐỊNH (1)	SỐ TIẾT			SỐ SẴN THỰC DẠY	ĐƠN GIÁ / TTC (2)	HỆ SỐ LỚP II	THÀNH TIỀN (hàng tròn)	TÊN GIẢNG VIÊN	THỜI GIAN HỌC												Ghi Chú						
						TS	LT	TH						THÁNG 10				THÁNG 11				THÁNG 12										
														1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		13	14	15	16	17	18
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
1	CON2250	Cơ học cơ sở	HL_DXD_CHCS	D23XDK	3	60	30	30	8		613 200	1.0	1,839,600	Đoàn Mộng Xanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Từ 13/10 Đến 23/11	
2	CON22051	Cơ học kết cấu 2	HL_DXD_CHK2	D21XDK	2	30		30	11		613 200	1.0	1,226,400	Hà Hoàng Giang	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	Từ 14/10 Đến 4/11		
3	CON21907	TT. Kết cấu nhà thép	HL_DXD_TT.KCNT	D21XDK	1	30	30		15		705 600	1.0	705,600	Lê Nguyễn Công Tín	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	Từ 13/10 Đến 7/11		
4	CON22037	Sức bền vật liệu 1	HL_DXD_SBV.L1	D24XDK	3	60	30	30	30		613 200	1.0	1,839,600	Nguyễn Thanh Công	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	Từ 14/10 Đến 26/11		
5	BAS27001	Giải tích 1	HL_DXD_GTCH1	D23CDK	2	30		30	7		613 200	1.0	1,226,400	Đào Văn Dương															Từ 11/11 Đến 2/12			
6	CON22056	Kết cấu bê tông cốt thép	HL_DXD_KCBTCT	D21XDK	4	75	45	30	7		613 200	1.0	2,452,800	Nguyễn Thanh Chung	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	9	Từ 13/10 Đến 8/12		
7	CON22114	Kết cấu nhà thép	HL_DXD_KCNT	D21XDK	3	45		45	10		613 200	1.0	1,839,600	Dương Lê Trường															Từ 28/10 Đến 29/11			

Ghi chú: - Theo đối lịch thi HP chi tiết hàng tuần tại trang Page Khoa XD (Khoa Xây dựng - Đại học Xây dựng Miền Trung) (lịch thi trên chỉ là dự kiến); Thời gian học từ 18h hàng ngày

+ Tên tài khoản: Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

+ STK: 114000082973 – Ngân hàng Công thương Phú Yên (VietinBank)

+ Nội dung chuyển khoản ghi rõ: “ MSSF, Họ tên, Lớp, mã HP, tên khoa”

(VD: 21DQ..., Nguyễn Văn A, D21XDK..., BAS32001, khoa XD)

NGƯỜI LẬP

KHOA XÂY DỰNG

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU

Võ Thị Việt Hà

Nguyễn Ngọc Cường

Trần Văn Thuận



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Thường

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI - KHOA XÂY DỰNG
(HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV GIẢNG DẠY	Phòng học	TUẦN 13							TUẦN 14						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						13/10/25	14/10/25	15/10/25	16/10/25	17/10/25	18/10/25	19/10/25	20/10/25	21/10/25	22/10/25	23/10/25	24/10/25	25/10/25	26/10/25
ĐẠI HỌC																			
1	CON2250	Cơ học cơ sở	60	Đoàn Mộng Xanh	B-101	3						3	4	3				3	4
2	CON22051	Cơ học kết cấu 2	30	Hà Hoàng Giang	B-102		3			3				3			3		3
3	CON21907	TT. Kết cấu nhà thép	30	Lê Nguyễn Công Tín	VPBM	3			3			3			3			3	
4	CON22037	Sức bền vật liệu 1	60	Nguyễn Thành Công	B - 103			3			3				3			3	
5	BAS27001	Giải tích 1	30	Đào Văn Dương	B - 101														
6	CON22056	Kết cấu bê tông cốt thép	75	Nguyễn Thành Chung	B - 201	3			3			3			3			3	
7	CON22114	Kết cấu nhà thép	45	Dương Lê Trường	B - 201														

Ghi chú:

5: học buổi sáng, bắt đầu từ 7h00

4: Học buổi chiều, bắt đầu từ 13h30

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI - KHOA XÂY DỰNG
(HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV GIẢNG DẠY	Phòng học	TUẦN 15							TUẦN 16						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						27/10/25	28/10/25	29/10/25	30/10/25	31/10/25	1/11/25	2/11/25	3/11/25	4/11/25	5/11/25	6/11/25	7/11/25	8/11/25	9/11/25
ĐẠI HỌC																			
1	CON2250	Cơ học cơ sở	60	Đoàn Mộng Xanh	B-101	3					3	4	3					3	4
2	CON22051	Cơ học kết cấu 2	30	Hà Hoàng Giang	B-102		3		3		3			3				Thi	
3	CON21907	TT. Kết cấu nhà thép	30	Lê Nguyễn Công Tín	VPBM	3		3		3			3				BV		
4	CON22037	Sức bền vật liệu 1	60	Nguyễn Thành Công	B - 103		3		3		3			3		3		3	
5	BAS27001	Giải tích 1	30	Đào Văn Dương	B - 101														
6	CON22056	Kết cấu bê tông cốt thép	75	Nguyễn Thành Chung	B - 201	3		3		3			3		3		3		
7	CON22114	Kết cấu nhà thép	45	Dương Lê Trường	B - 201		3		3		3			3		3		3	

Ghi chú:

5: học buổi sáng, bắt đầu từ 7h00
4: Học buổi chiều, bắt đầu từ 13h30

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI - KHOA XÂY DỰNG
(HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV GIẢNG DẠY	Phòng học	TUẦN 17							TUẦN 18						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						10/11/25	11/11/25	12/11/25	13/11/25	14/11/25	15/11/25	16/11/25	17/11/25	18/11/25	19/11/25	20/11/25	21/11/25	22/11/25	23/11/25
ĐẠI HỌC																			
1	CON2250	Cơ học cơ sở	60	Đoàn Mộng Xanh	B-101	3					3	4	3					3	4
2	CON22051	Cơ học kết cấu 2	30	Hà Hoàng Giang	B-102														
3	CON21907	TT. Kết cấu nhà thép	30	Lê Nguyễn Công Tín	VPBM														
4	CON22037	Sức bền vật liệu 1	60	Nguyễn Thành Công	B - 103		3		3		3			3		3		3	
5	BAS27001	Giải tích 1	30	Đào Văn Dương	B - 101		3		3		3			3		3		3	
6	CON22056	Kết cấu bê tông cốt thép	75	Nguyễn Thành Chung	B - 201	3		3		3			3		3		3		
7	CON22114	Kết cấu nhà thép	45	Dương Lê Trường	B - 201		3		3		3			3		3		3	

Ghi chú:

5: học buổi sáng, bắt đầu từ 7h00

4: Học buổi chiều, bắt đầu từ 13h30

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI-KHOA XÂY DỰNG
(HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV GIẢNG DẠY	Phòng học	TUẦN 19							TUẦN 20						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						24/1/25	25/1/25	26/1/25	27/1/25	28/1/25	29/1/25	30/1/25	1/12/25	2/12/25	3/12/25	4/12/25	5/12/25	6/12/25	7/12/25
ĐẠI HỌC																			
1	CON2250	Cơ học cơ sở	60	Đoàn Mộng Xanh	B-101				Thi										
2	CON22051	Cơ học kết cấu 2	30	Hà Hoàng Giang	B-102														
3	CON21907	TT. Kết cấu nhà thép	30	Lê Nguyễn Công Tín	VPBM														
4	CON22037	Sức bền vật liệu 1	60	Nguyễn Thành Công	B - 103		3		3						Thi				
5	BAS27001	Giải tích 1	30	Đào Văn Dương	B - 101		3		3		3			3				Thi	
6	CON22056	Kết cấu bê tông cốt thép	75	Nguyễn Thành Chung	B - 201	3		3		3			3			3		3	
7	CON22114	Kết cấu nhà thép	45	Dương Lê Trường	B - 201		3		3		3						Thi		

Ghi chú:

5: học buổi sáng, bắt đầu từ 7h00

4: Học buổi chiều, bắt đầu từ 13h30

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI - KHOA XÂY DỰNG
(HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV GIẢNG DẠY	Phòng học	TUẦN 21						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						8/12/25	9/12/25	10/12/25	11/12/25	12/12/25	13/12/25	14/12/25
		ĐẠI HỌC										
1	CON2250	Cơ học cơ sở	60	Đoàn Mông Xanh	B-101							
2	CON22051	Cơ học kết cấu 2	30	Hà Hoàng Giang	B-102							
3	CON21907	TT. Kết cấu nhà thép	30	Lê Nguyễn Công Tín	VPBM							
4	CON22037	Sức bền vật liệu 1	60	Nguyễn Thành Công	B - 103							
5	BAS27001	Giải tích 1	30	Đào Văn Dương	B - 101							
6	CON22056	Kết cấu bê tông cốt thép	75	Nguyễn Thành Chung	B - 201	3				Thi		
7	CON22114	Kết cấu nhà thép	45	Dương Lê Trường	B - 201							

Ghi chú:

5: học buổi sáng, bắt đầu từ 7h00

4: Học buổi chiều, bắt đầu từ 13h30